

Số: 285.../TB-BVCC

Củ Chi, ngày 27 tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO TRÚNG THẦU

Gói thầu : Mua sắm đồng phục cho nhân viên của Bệnh viện huyện Củ Chi

Dự toán: Mua sắm đồng phục cho nhân viên của Bệnh viện huyện Củ Chi

Kính gửi: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ TÂN BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 91.../QĐ-BVCC ngày 27/02/2024 của Bệnh viện huyện Củ Chi về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm đồng phục cho nhân viên của Bệnh viện huyện Củ Chi thuộc dự toán: Mua sắm đồng phục cho nhân viên của Bệnh viện huyện Củ Chi.

Nay, Bệnh viện huyện Củ Chi thông báo đến Nhà thầu đã trúng thầu với các hạng mục cụ thể như sau (Đính kèm danh mục).

1. Nhà thầu trúng thầu: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ TÂN BÌNH DƯƠNG

- **Địa chỉ:** F3/31 q5, Ấp 6, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Mã số thuế:** 0314700958.

- **Người đại diện:** NGUYỄN HỮU TUẤN Chức vụ : Giám đốc.

- **Giá trúng thầu:** 528.125.000 VND (Bằng chữ: Năm trăm hai mươi tám triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng./), đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan.

2. **Hình thức hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói;

3. **Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng đấu thầu quốc gia;

4. **Thời gian thực hiện:** 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

5. **Nhà thầu không trúng thầu:** 03 nhà thầu.

| STT | Mã định danh | Tên nhà thầu | Lý do |
|-----|--------------|--|--|
| 1 | vn0315993182 | CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ – THIẾT KẾ VINACONS | Nhà thầu không đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật của E-HSMT. |

| | | | |
|---|--------------|---|--|
| 2 | vn0309589172 | CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ HƯNG THỊNH | Nhà thầu không đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của E-HSMT. |
| 3 | vn0106692865 | CÔNG TY TNHH MAY TRANG PHỤC VIỆT ĐỨC | Nhà thầu không đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của E-HSMT. |

Nhà thầu trúng thầu phải cử người đại diện hợp pháp đến Bệnh viện huyện Củ Chi (số: 1307 tỉnh lộ 07, ấp Chợ cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh) để hoàn thiện và ký kết Hợp đồng.

Nếu quá thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra thông báo này:

- Nhà thầu không tiến hành thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng 3% giá trị trúng thầu và thời gian hiệu lực là 150 ngày;
- Nhà thầu không cử người đại diện hợp pháp đến hoàn thiện và ký kết Hợp đồng.

Bệnh viện huyện Củ Chi xem như Nhà thầu đã bỏ thầu và Bệnh viện huyện Củ Chi (Bên mời thầu) sẽ tiến hành làm các thủ tục khác theo đúng Luật Đấu thầu hiện hành.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TVT-TBYT (H).



GIÁM ĐỐC

Trần Chánh Xuân

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

Gói thầu: Mua sắm phục vụ nhân viên của Bệnh viện huyện Củ Chi
(Ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-BVCC, ngày 21 tháng 02 năm 2024)

| STT | Tên sản phẩm | Thông số kỹ thuật | Xuất xứ | Ký mã hiệu, nhãn mác | ĐVT | Số lượng | Đơn giá (có VAT) | Thành tiền (có VAT) |
|-----|--|---|----------|---|-----|----------|------------------|---------------------|
| 1 | Áo khoác Blouse (Nam, Nữ) | <ul style="list-style-type: none"> - Áo: Màu trắng vải kaki thun có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 238 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 455 ±1; Ngang 335 ±1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 845/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.7 ±0.1; Ngang -0.7 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 73% ±1; Rayon 23 % ±1; Spandex 4% ±1 - Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. - May theo số đo. - Có thêu logo bệnh viện trên ngực phải | Việt Nam | Ký mã hiệu: TBD 1 Nhãn mác: Cty Tân Bình Dương | Cái | 22 | 422.000 | 9.284.000 |
| 2 | Áo Bác sĩ (Nam, Nữ) | <ul style="list-style-type: none"> - Áo: Màu trắng vải kaki thun có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 238 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 455 ±1; Ngang 335 ±1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 845/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.7 ±0.1; Ngang -0.7 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 73% ±1; Rayon 23 % ±1; Spandex 4% ±1 - Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. - May theo số đo. - Có thêu logo bệnh viện trên ngực trái và tên, học hàm trên ngực phải | Việt Nam | Ký mã hiệu: TBD 2 Nhãn mác: Cty Tân Bình Dương | Cái | 184 | 357.000 | 65.688.000 |
| 3 | Áo Dược sĩ (Nam, Nữ) | <ul style="list-style-type: none"> - Áo: Màu trắng vải kaki thun có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 238 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 455 ±1; Ngang 335 ±1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 845/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.7 ±0.1; Ngang -0.7 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 73% ±1; Rayon 23 % ±1; Spandex 4% ±1 - Kiểu dáng: Áo blouse có 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 2 túi chéo và 1 túi ngực, có khuy cài bên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. - May theo số đo. - Nón tròn: Theo màu sắc, chất liệu của áo. - Có thêu logo bệnh viện và tên, học hàm trên ngực trái | Việt Nam | Ký mã hiệu: TBD 3 Nhãn mác: Cty Tân Bình Dương | Cái | 54 | 337.000 | 18.198.000 |
| 4 | Đảm điều dưỡng trưởng, điều dưỡng viên | <ul style="list-style-type: none"> - Đầm: Màu trắng vải kaki thun có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 238 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 455 ±1; Ngang 335 ±1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 845/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.7 ±0.1; Ngang -0.7 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 73% ±1; Rayon 23 % ±1; Spandex 4% ±1 - Kiểu dáng: Áo liền váy có lá sen tròn, ngắn tay, chiều dài váy quá gối 5 cm đến 10cm, phía trước có 2 túi, có dây đeo ở eo, có khuy cài bên trên ngực trái. Túi áo liền váy, tay áo liền váy và cổ liền váy có viền xanh dương, kích thước viền rộng 0,5 cm. - May theo số đo. - Nón cánh chuồn: Theo màu sắc, chất liệu của đầm. Nón có viền xanh dương, kích thước viền rộng 0,5 cm - Có thêu logo bệnh viện trên ngực phải | Việt Nam | Ký mã hiệu: TBD 4 Nhãn mác: Cty Tân Bình Dương | Cái | 40 | 496.000 | 19.840.000 |

| STT | Tên sản phẩm | Thông số kỹ thuật | Xuất xứ | Ký mã hiệu, nhãn mác | ĐVT | Số lượng | Đơn giá (có VAT) | Thành tiền (có VAT) |
|-----|--|---|----------|---|-----|----------|------------------|---------------------|
| 5 | Đồng phục điều dưỡng viên, hồ sinh (Nam, Nữ) | <ul style="list-style-type: none"> - Áo: Màu trắng vải Kate ford có các thông số như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Khối lượng vải (g/m²): 150 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 252 ±1; Ngang 268 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 85/S ±1; Ngang 800/S ±1 + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -1.5 ±0.1; Ngang -2.0 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65% ±1; Cotton 35% ±1 - Kiểu dáng: Áo có 2 vạt, cài cúc giữa, ngực tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái; Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. - May theo số đo. - Quần: Màu trắng vải kaki thun có các thông số như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Khối lượng vải (g/m²): 238 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 455 ±1; Ngang 335 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 84/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.7 ±0.1; Ngang -0.7 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 73% ±1; Rayon 23 % ±1; Spandex 4% ±1. - Kiểu dáng: Quần âu hai lỵ, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - May theo số đo. - Nón: Nám nón tròn, nữ nón cánh chuồn theo màu sắc, chất liệu của áo. Nón có viền xanh dương, nón hồ sinh viền hồng kích thước viền rộng 0,5 cm. | Việt Nam | Ký mã hiệu: TBD 5 Nhãn mác: Cty Tân Bình Dương | Bộ | 162 | 665.000 | 107.730.000 |
| 6 | Đồng phục nhân viên Dinh dưỡng | <ul style="list-style-type: none"> - Có hiệu logo bệnh viện trên ngực phải - Áo: Màu trắng vải Kate ford có các thông số như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Khối lượng vải (g/m²): 150 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 252 ±1; Ngang 268 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 85/S ±1; Ngang 800/S ±1 + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -1.5 ±0.1; Ngang -2.0 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65% ±1; Cotton 35% ±1 - Kiểu dáng: Áo cổ chữ U, cài cúc giữa, ngực tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái. - May theo số đo. - Quần: Màu trắng vải kaki thun có các thông số như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Khối lượng vải (g/m²): 238 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 455 ±1; Ngang 335 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 84/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.7 ±0.1; Ngang -0.7 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 73% ±1; Rayon 23 % ±1; Spandex 4% ±1. - Kiểu dáng: Quần âu hai lỵ, 2 túi chéo - May theo số đo. - Nón: Theo màu sắc, chất liệu của áo. - Có hiệu logo bệnh viện trên ngực phải | Việt Nam | Ký mã hiệu: TBD 6 Nhãn mác: Cty Tân Bình Dương | Bộ | 16 | 665.000 | 10.640.000 |

| STT | Tên sản phẩm | Thông số kỹ thuật | Xuất xứ | Ký mã hiệu, nhãn mác | ĐVT | Số lượng | Đơn giá (có VAT) | Thành tiền (có VAT) |
|-----|------------------------------------|--|----------|---|-----|----------|------------------|---------------------|
| 7 | Đồng phục hành chính (Nam, Nữ) | <p>Áo: Màu trắng vải Kate Ý có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 123 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 375 ±1; Ngang 315 ±1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 875/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.5 ±0.1; Ngang -0.5 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 75% ±1; Rayon 25% ±1 - Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay. - May theo số đo. - Quần, váy. * Nam: Vải tezin, cashmere Ý có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 301 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 640 ±1; Ngang 260 ±1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 968/S ±1; Ngang 820/Z ±1 + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -1.0 ±0.1; Ngang -0.5 ±0.1 Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 96% ±1; Rayon 4% ±1 - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - May theo số đo * Nữ: Vải Kaki thun có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 240 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 488 ±1; Ngang 355 ±1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 1008/Z ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -2.0 ±0.1; Ngang -0.3 ±0.1 Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 75% ±1; Rayon 18% ±1; Spandex 7% ±1 - Kiểu dáng: Chân váy ngang gò. - Áo: Màu xanh hòa bình vải Kate ford có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 148 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 250 ±1; Ngang 265 ±1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 895/S ±1; Ngang 882/S ±1 + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -1.9 ±0.1; Ngang -2.2 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65% ±1; Cotton 35% ±1 - Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, nhân ben thân trước và sau, thân sau chẻ đôi, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái. - May theo số đo. - Quần: Màu xanh hòa bình vải Kaki thun có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 244 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 460 ±1; Ngang 345 ±1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 820/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.5 ±0.1; Ngang -0.6 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 74% ±1; Rayon 23% ±1; Spandex 3% ±1 - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo - May theo số đo. - Nón tròn: Theo màu sắc, chất liệu của áo. - Có theo logo bệnh viện trên ngực phải</p> | Việt Nam | Ký mã hiệu: TBD 7 Nhãn mác: Cty Tân Bình Dương | Bộ | 179 | 685.000 | 122.615.000 |
| 8 | Đồng phục Hộ lý nhà giặt (Nam, Nữ) | <p>Áo: Màu xanh hòa bình vải Kate ford có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 148 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 250 ±1; Ngang 265 ±1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 895/S ±1; Ngang 882/S ±1 + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -1.9 ±0.1; Ngang -2.2 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65% ±1; Cotton 35% ±1 - Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, nhân ben thân trước và sau, thân sau chẻ đôi, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái. - May theo số đo. - Quần: Màu xanh hòa bình vải Kaki thun có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 244 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 460 ±1; Ngang 345 ±1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 820/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.5 ±0.1; Ngang -0.6 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 74% ±1; Rayon 23% ±1; Spandex 3% ±1 - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo - May theo số đo. - Nón tròn: Theo màu sắc, chất liệu của áo. - Có theo logo bệnh viện trên ngực phải</p> | Việt Nam | Ký mã hiệu: TBD 8 Nhãn mác: Cty Tân Bình Dương | Bộ | 8 | 605.000 | 4.840.000 |

✓

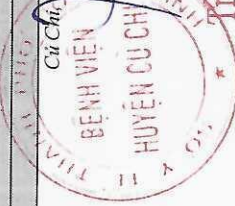
| STT | Tên sản phẩm | Mô tả | Xuất xứ | Ký mã hiệu, nhãn, sắc | ĐVT | Số lượng | Đơn giá (có VAT) | Thành (có VAT) |
|-----|-----------------------------------|---|----------|--|-----|----------|------------------|----------------|
| 9 | Đồng phục Kỹ thuật viên (Nam, Nữ) | <p>Áo: Màu trắng vải Kate ford có các thông số như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khối lượng vải (g/m^2): 150 \pm1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 252 \pm1; Ngang 268 \pm1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 855/S \pm1; Ngang 800/S \pm1 + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -1.5 \pm0.1; Ngang -2.0 \pm0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65% \pm1; Cotton 35% \pm1 + Kiểu dáng: * Nam: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái; * Nữ: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, nhấn bên thân trước và sau, thân sau chẻ đôi, có khuy cài bên trên ngực trái; <p>- May theo số đo.</p> <p>- Quần: Màu trắng vải kaki thun có các thông số như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khối lượng vải (g/m^2): 238 \pm1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 455 \pm1; Ngang 335 \pm1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 845/S \pm1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.7 \pm0.1; Ngang -0.7 \pm0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 73% \pm1; Rayon 23 % \pm1; Spandex 4% \pm1. - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - May theo số đo. - Nón tròn: Theo màu sắc, chất liệu của áo. <p>- Có thêm logo bệnh viện lên ngực phải</p> <p>- Áo: Màu xanh coban sẫm vải kate ford có các thông số như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khối lượng vải (g/m^2): 125 \pm1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 375 \pm1; Ngang 325 \pm1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 800/S \pm1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.6 \pm0.1; Ngang -0.4 \pm0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 75% \pm1; Rayon 25% \pm1 - Kiểu dáng: áo bo, tay ngắn đến khủy tay, 2 túi trên có nắp, có nẹp cầu vai, có khuy cài bên trên ngực trái. - May theo số đo. - Quần: Màu xanh đen vải Kaki có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m^2): 258 \pm1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 397 \pm1; Ngang 292 \pm1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 852/S \pm1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.6 \pm0.1; Ngang -0.6 \pm0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 75% \pm1; Rayon 20% \pm1; Spandex 5% \pm1 - Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi nhỏ sau. - May theo số đo. - Nón 3 cạnh: Theo màu sắc của áo. - Có thêm logo bệnh viện trên ngực phải | Việt Nam | Ký mã hiệu: TBD 9 Nhãn mác: Cty Tân Bình Dương | Bộ | 42 | 665.000 | 27.930.000 |
| 10 | Đồng phục Bảo vệ, Chăm sóc cây | <p>Áo: Màu trắng vải Kate ford có các thông số như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khối lượng vải (g/m^2): 150 \pm1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 252 \pm1; Ngang 268 \pm1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 855/S \pm1; Ngang 800/S \pm1 + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -1.5 \pm0.1; Ngang -2.0 \pm0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65% \pm1; Cotton 35% \pm1 + Kiểu dáng: * Nam: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái; * Nữ: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, nhấn bên thân trước và sau, thân sau chẻ đôi, có khuy cài bên trên ngực trái; <p>- May theo số đo.</p> <p>- Quần: Màu trắng vải kaki thun có các thông số như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khối lượng vải (g/m^2): 238 \pm1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 455 \pm1; Ngang 335 \pm1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 845/S \pm1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.7 \pm0.1; Ngang -0.7 \pm0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 73% \pm1; Rayon 23 % \pm1; Spandex 4% \pm1. - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - May theo số đo. - Nón tròn: Theo màu sắc, chất liệu của áo. <p>- Có thêm logo bệnh viện lên ngực phải</p> <p>- Áo: Màu xanh coban sẫm vải kate ford có các thông số như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khối lượng vải (g/m^2): 125 \pm1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 375 \pm1; Ngang 325 \pm1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 800/S \pm1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.6 \pm0.1; Ngang -0.4 \pm0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 75% \pm1; Rayon 25% \pm1 - Kiểu dáng: áo bo, tay ngắn đến khủy tay, 2 túi trên có nắp, có nẹp cầu vai, có khuy cài bên trên ngực trái. - May theo số đo. - Quần: Màu xanh đen vải Kaki có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m^2): 258 \pm1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 397 \pm1; Ngang 292 \pm1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 852/S \pm1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.6 \pm0.1; Ngang -0.6 \pm0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 75% \pm1; Rayon 20% \pm1; Spandex 5% \pm1 - Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi nhỏ sau. - May theo số đo. - Nón 3 cạnh: Theo màu sắc của áo. - Có thêm logo bệnh viện trên ngực phải | Việt Nam | Ký mã hiệu: TBD 10 Nhãn mác: Cty Tân Bình Dương | Bộ | 28 | 780.000 | 21.840.000 |

| STT | Tên sản phẩm | Thông số kỹ thuật | N.S. xứ | Ký mã hiệu, nhãn mác | ĐVT | Số lượng | Đơn giá (có VAT) | Thành tiền (có VAT) |
|-----------------------------|---|---|----------|--|-----|----------|------------------|---------------------|
| 11 | Kỹ sư thiết bị, nhân viên bảo trì, thợ điện | <ul style="list-style-type: none"> - Áo: Màu ghi vải kaki thun có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 195 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 605 ±1; Ngang 315 ±1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 637/S ±1; Ngang 1: 795/Z ±1; Ngang 2: 690/S ±1 + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.1 ±0.1; Ngang -0.1 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 98% ±1; Rayon 2% ±1 - Kiểu dáng: Áo bo, ngắn tay, 2 túi trên có nắp, có khuy cài bên trên ngực trái. Nắp túi, có áo màu đỏ. - May theo số đo. - Quần: Màu ghi vải Kaki có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 240 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 465 ±1; Ngang 245 ±1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 852/S ±1; Ngang 310/Z ±1 + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -1.0 ±0.1; Ngang -0.2 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 78% ±1; Cotton 22% ±1 - Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, có 2 túi hộp ngay gối, có 1 túi mỡ sau. - May theo số đo. - Có thêm logo bệnh viện trên ngực trái. - Áo: Màu xanh coban sẫm vải kate ford có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 125 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 375 ±1; Ngang 325 ±1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 800/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.6 ±0.1; Ngang -0.4 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 75% ±1; Rayon 25% ±1 - Kiểu dáng: Áo bo, ngắn tay, 2 túi trên có nắp, có nẹp cầu vai, có khuy cài bên trên ngực trái. - May theo số đo. - Quần: Màu xanh đen vải Kaki có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 258 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 397 ±1; Ngang 292 ±1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 852/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.6 ±0.1; Ngang -0.6 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 75% ±1; Rayon 20% ±1; Spandex 5% ±1 - Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi mỡ sau. - May theo số đo. - Có thêm logo bệnh viện trên ngực trái. | Việt Nam | Ký mã hiệu: TBD 11 Nhãn mác: Cty Tân Bình Dương | Bộ | 10 | 715.000 | 7.150.000 |
| 12 | Đồng phục Kỹ thuật viên thiết bị y tế, lái xe cấp cứu | <ul style="list-style-type: none"> - Áo, quần: xanh lá, xanh cỏ vịt, xanh dương, đỏ vải Kate Cotton 100% có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 133 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 508 ±1; Ngang 225 ±1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 855/Z ±1; Ngang 750/Z ±1 + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -2.0 ±0.1; Ngang -1.5 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Cotton 100% ±1 - Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái. * Quần may 2 túi sườn, 1 túi sau bên phải, lưng thun. - May theo số đo. - Có thêm logo bệnh viện trên ngực trái và tên, học hàm trên ngực phải. | Việt Nam | Ký mã hiệu: TBD 12 Nhãn mác: Cty Tân Bình Dương | Bộ | 22 | 715.000 | 15.730.000 |
| 13 | Đồng phục Pẫu thuật viên (đồ Serub Nam, Nữ) | <ul style="list-style-type: none"> - Áo, quần: xanh lá, xanh cỏ vịt, xanh dương, đỏ vải Kate Cotton 100% có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 133 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 508 ±1; Ngang 225 ±1 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 855/Z ±1; Ngang 750/Z ±1 + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -2.0 ±0.1; Ngang -1.5 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Cotton 100% ±1 - Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái. * Quần may 2 túi sườn, 1 túi sau bên phải, lưng thun. - May theo số đo. - Có thêm logo bệnh viện trên ngực trái và tên, học hàm trên ngực phải. | Việt Nam | Ký mã hiệu: TBD 13 Nhãn mác: Cty Tân Bình Dương | Bộ | 151 | 640.000 | 96.640.000 |
| TỔNG CỘNG (13 KHOẢN) | | | | | | | | 528.125.000 |

Bảng chữ: Năm trăm hai mươi tám triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng /.

Cử Chỉ, ngày 27 tháng 04 năm 2024

GIAM ĐỐC



Trần Chánh Xuân

